

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ Quy định quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh;

Căn cứ Văn bản số 586/UBND-KT ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho điều chỉnh hướng tuyến kênh tưới N3 thuộc hệ thống kênh tưới Văn Phong tại nút giao ĐT.634 lý trình Km45+00 tuyến đường cao tốc Bắc - Nam, đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn;

Theo các Quyết định: số 5458/QĐ-UBND ngày 19/12/2022, số 5545/QĐ-UBND ngày 22/12/2022, số 55/QĐ-UBND ngày 10/01/2023, số 879/QĐ-UBND ngày 22/3/2023, số 1335/QĐ-UBND ngày 07/4/2023, số 1910/QĐ-UBND ngày 18/5/2023, số 3507/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 và Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của UBND huyện Phù Cát về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 168/TTr-BQL ngày 28/9/2023; ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 3162/SNN-QLXDCT ngày 27/9/2023 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 736/BC-SKHĐT ngày 11/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng với những nội dung chủ yếu như sau:

- 1. Tên dự án:** Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh.
- 2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND tỉnh Bình Định.
- 3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.
- 4. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.
- 5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bổ sung:** Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung.

6. Nội dung quy mô điều chỉnh, bổ sung:

6.1. Mở rộng kênh N3: Điều chỉnh cục bộ hướng tuyến hạng mục Mở rộng kênh N3 của hệ thống kênh tưới Văn Phong từ K1+277 đến K2+235,50 ra ngoài phạm vi nút giao ĐT.634 (lý trình Km45+00) tuyến đường cao tốc Bắc - Nam, đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn về phía Tây từ 70 đến 150m, để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thi công, tuân thủ quy định về phạm vi hành lang an toàn công trình và công tác quản lý vận hành. Thông số kỹ thuật hạng mục Mở rộng kênh N3 của hệ thống kênh tưới Văn Phong điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Đoạn 1: Điều chỉnh chiều dài kênh từ 1.721m thành 1.403,50m; giảm 317,50m; gồm 02 đoạn:

+ Đoạn 1a (*giữ nguyên không thay đổi*): Chiều dài kênh 1.277m. Mặt cắt hình chữ U; kích thước (1,80 x 1,60)m; kết cấu bằng bê tông cốt thép.

+ Đoạn 1b (*chỉnh tuyến*): Điều chỉnh chiều dài kênh từ 444m thành 126,50m, giảm 317,50m. Mặt cắt hình chữ U, kích thước (1,80 x 1,60)m, kết cấu bằng bê tông cốt thép giữ nguyên không thay đổi.

- Đoạn 2: Điều chỉnh chiều dài kênh từ 2.447m thành 2.959m, tăng 512m, gồm 05 đoạn:

+ Đoạn 2a (*chỉnh tuyến*): Chiều dài 61,50m, kích thước cống BxH = 2x(2x2)m, kết cấu bằng bê tông cốt thép (*đoạn này nằm trong phạm vi cao tốc Bắc - Nam do Ban Quản lý dự án 85 thuộc Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư tổ chức thi công*).

+ Đoạn 2b (*chỉnh tuyến*): Chiều dài 854,60m. Mặt cắt kênh chữ nhật, kết cấu bằng bê tông cốt thép. Điều chỉnh kích thước kênh từ (1,65x1,60)m thành (1,8x1,60)m.

+ Đoạn 2c (*chỉnh tuyến*): Chiều dài 58m, kích thước cống BxH = 2x(2x2)m, kết cấu bằng bê tông cốt thép (*đoạn này nằm trong phạm vi cao tốc Bắc - Nam do Ban Quản lý dự án 85 thuộc Bộ Giao thông vận tải làm chủ đầu tư tổ chức thi công*).

+ Đoạn 2d (*chỉnh tuyến*): Chiều dài 52,40m. Mặt cắt kênh chữ nhật, kết cấu bằng bê tông cốt thép. Điều chỉnh kích thước kênh từ (1,65x1,60)m thành (1,8x1,60)m.

+ Đoạn 2đ (*giữ nguyên không thay đổi*): Chiều dài kênh 1.932,50m. Mặt cắt kênh chữ nhật, kích thước (1,65x1,60)m, kết cấu bằng bê tông cốt thép.

- Đoạn 3 (*giữ nguyên không thay đổi*): Chiều dài 608m, mặt cắt hình thang, hệ số mái 1,25, chiều rộng đáy kênh 1,20m, chiều cao kênh 3m, mái kênh gia cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn (45x45x10)cm, dăm lót đá 2x4cm dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng bê tông cốt thép.

- Đoạn 4 (*giữ nguyên không thay đổi*): Chiều dài 224m, mặt cắt hình thang, hệ số mái 1,25, chiều rộng đáy kênh 1,20m, chiều cao kênh 2,50m, mái kênh gia cố bằng tấm lát bê tông đúc sẵn (45x45x10)cm, dăm lót đá 2x4cm dày 10cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật trong khung giằng bê tông cốt thép.

6.2. Trạm bơm: Để tăng khả năng ổn định và an toàn công trình.

- Đường ống hút: Điều chỉnh đường kính ngoài ống thép tráng kẽm từ D273mm thành D323,9mm; điều chỉnh chiều dài ống thép tráng kẽm từ (4x8)m thành (4x7,5)m.

- Đường ống đẩy: Điều chỉnh đường kính ngoài ống thép tráng kẽm từ D219,10mm thành D273,1mm; điều chỉnh chiều dài ống thép tráng kẽm từ (4x11,50)m thành (4x10,4)m; điều chỉnh chiều dài ống thép D610mm từ 9m thành 7,20m.

- Hệ thống kênh: Điều chỉnh số tuyến kênh cấp 2 từ 18 tuyến thành 20 tuyến; điều chỉnh tổng chiều dài kênh từ 3.270m thành 3.915m, tăng 645m do bổ sung 02 nhánh kênh cấp 2 để tưới cho 01 phần diện tích do kênh S4 phụ trách

(giảm chiều dài kênh S4: 667m).

6.3. Sửa chữa các công trình trên kênh, nâng cao bờ kênh S3 và S4: Điều chỉnh chiều dài đoạn nâng cao thành kênh S4 từ 1.130m thành 463m (giảm 667m) cho phù hợp với địa hình khu tưới.

6.4. Cập nhật, bổ sung chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng:

- Cập nhật theo các Quyết định: số 5458/QĐ-UBND ngày 19/12/2022, số 5545/QĐ-UBND ngày 22/12/2022, số 55/QĐ-UBND ngày 10/01/2023, số 879/QĐ-UBND ngày 22/3/2023, số 1335/QĐ-UBND ngày 07/4/2023, số 1910/QĐ-UBND ngày 18/5/2023, số 3507/QĐ-UBND ngày 24/8/2023 và Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của UBND huyện Phù Cát về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh (gồm 8 đợt với tổng chi phí bồi thường là 12.540.105.000 đồng) và bổ sung phần chi phí dự kiến đền bù, giải phóng mặt bằng phần còn lại của dự án (2.500.000.000 đồng).

(Chi tiết nội dung và quy mô điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo hồ sơ do Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung lập, được Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định thẩm định tại Văn bản số 3162/SNN-QLXDCT ngày 27/9/2023)

7. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng)

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm (-))	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	112.494.067	+4.444.804	116.938.871
2	Chi phí thiết bị	1.117.141	-28.915	1.088.226
3	Chi phí QLDA	2.120.835	+75.938	2.196.773
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	5.314.169	-201.948	5.112.221
5	Chi phí khác	2.335.598	+1.151.657	3.487.255
6	Chi phí đền bù, GPMB	11.603.749	+3.436.356	15.040.105
7	Chi phí dự phòng	15.014.441	-8.877.892	6.136.549
Tổng cộng		150.000.000	0	150.000.000

8. Nội dung khác:

- Trước khi triển khai thực hiện bước tiếp theo của dự án, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định thẩm định tại Văn bản số 3162/SNN-QLXDCT ngày 27/9/2023.

- Các nội dung khác của dự án không điều chỉnh, bổ sung Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh và các quyết định của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật các thông tin của dự án vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; báo cáo định kỳ theo quy định.

Điều 2. Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCTTT N. T. Thanh;
- Lưu: VT, K10

llh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh